

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TÁC ĐÁ VIỆT NAM**  
**VIETNAM STONE WORK – TOP FABRICATION J.S.C**  
-----&\*&-----

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2020**

**HÀ NỘI – 2021**

## MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY.....	3
1. Thông tin khái quát .....	3
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	3
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh .....	4
3.1 Ngành nghề kinh doanh.....	4
3.2.Thị trường của STONEVIETNAM.....	5
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	8
4.1 Mô hình quản trị.....	8
4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.....	8
4.3. Danh sách công ty con, công ty liên kết .....	9
5. Định hướng phát triển .....	9
5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty .....	9
5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	9
5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (đối với môi trường, xã hội và cộng đồng) .....	10
6. Các rủi ro .....	11
6.1 Rủi ro về tài chính .....	11
6.2 Rủi ro về chính sách, quy định thủ tục hành chính và pháp luật .....	13
6.3 Rủi ro an ninh mạng và bảo mật thông tin.....	13
6.4 Rủi ro về cạnh tranh .....	14
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020.....	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh .....	15
1.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .....	15
2. Tổ chức và nhân sự .....	17
2.1 Danh sách Ban điều hành .....	17
2.2 Những thay đổi thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Tiểu Ban kiểm toán nội bộ, Kế toán trưởng .....	20
2.3. Công tác nhân sự và những chính sách đối với người lao động.....	20
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án .....	23
3.1 Tình hình thực hiện các dự án đầu tư máy móc, thiết bị năm 2020.....	23
3.2 Các công ty con, công ty liên kết : .....	24
4. Tình hình tài chính.....	24
4.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu .....	24

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	26
5.1 Cổ phần .....	26
5.2 Cơ cấu cổ đông.....	26
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	27
1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 .....	27
2. Phân tích tình hình tài chính.....	29
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý .....	31
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	31
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....	32
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty .....	32
2. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc Công ty.....	34
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị .....	35
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	36
1. Hội đồng quản trị của Công ty .....	36
1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị .....	36
1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : .....	38
1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị .....	39
1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.....	40
1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị.....	40
2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị.....	41
2.1 Thù lao, các khoản lợi ích .....	41
2.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.....	41
2.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ .....	41
2.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty .....	41

## I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TY

### 1. Thông tin khái quát

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam
- Tên giao dịch : Viet Nam Stone Work - Top Fabrication Joint Stock Company
- Tên viết tắt : **STONE VIETNAM**
- Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0500555916 (Chuyển từ số ĐKKD 0303000640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 13/02/2007) và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 12/08/2020.
- Vốn điều lệ : **110.000.000.000 đồng**
- Địa chỉ : Khu công nghiệp CNC, Khu CNC Hoà Lạc, xã Thạch Hoà, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 – 33688306
- Fax : 024 – 33688305
- Email : info@stonevietnam.com
- Website : www.stonevietnam.com
- Mã cổ phiếu : **STV**

### 2. Quá trình hình thành và phát triển

✓ Ngày 13/02/2007, Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam chính thức đi vào hoạt động theo Giấy chứng nhận kinh doanh lần đầu số 0303000640 của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội) cấp với vốn điều lệ ban đầu là **20 tỷ đồng**.

✓ Ngày 21/06/2007, Công ty được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chính thức trở thành Công ty đại chúng.

✓ Ngày 05/04/2010, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 85/2010/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán là : **STV**.

✓ Ngày 08/12/2011 Công ty đăng ký giao dịch trên sàn UPCoM tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là **STV** và ngày **15/12/2011** là ngày bắt đầu giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

✓ Từ khi thành lập đến nay Công ty đã có 06 lần tăng vốn điều lệ, quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty cụ thể như sau:

**Lần 1:** Tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 30 tỷ đồng trong năm 2008 bằng hình thức pháp hành riêng lẻ theo Nghị quyết số 01/NQ/SVN-ĐHĐCĐ ngày 26/06/2008 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua việc phát hành riêng lẻ cho các đối tác chiến lược của Công ty là Công ty Đá ốp lát cao cấp VINACONEX và Công ty Cổ phần Đệ Tam.

**Lần 2:** Tăng vốn điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng trong năm 2009 bằng hình thức phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết số 01/2009/NQ/SVN-ĐHĐCĐ ngày 07/05/2009 của

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua việc phát hành riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược.

**Lần 3:** Tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 41,025 tỷ đồng trong năm 2012 bằng hình thức phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động theo Nghị quyết số 01/2012/NQ/STV-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2012 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua.

**Lần 4:** Tăng vốn điều lệ từ 41,025 tỷ đồng lên 45,127 tỷ đồng trong năm 2013 bằng hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho các cổ đông chiến lược theo Nghị quyết số 01/2013/NQ/STV-ĐHĐCĐ ngày 23/03/2013 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua.

**Lần 5:** Tăng vốn điều lệ từ 45,127 tỷ đồng lên 65,127 tỷ đồng trong năm 2014 bằng hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết số 02/2013/NQ/STV-ĐHĐCĐ ngày 18/09/2013 của Đại Hội đồng cổ đông bất thường năm 2013 Công ty Cổ phần Chế tác đá Việt Nam thông qua.

**Lần 6:** Tăng vốn điều lệ từ 65,127 tỷ đồng lên 110,00 tỷ đồng trong năm 2017 bằng hình thức phát hành cổ phiếu ra công chúng theo Nghị quyết số 01/2017/NQ/STV-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2017 của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 Công ty cổ phần chế tác đá Việt nam thông qua.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### 3.1 Ngành nghề kinh doanh

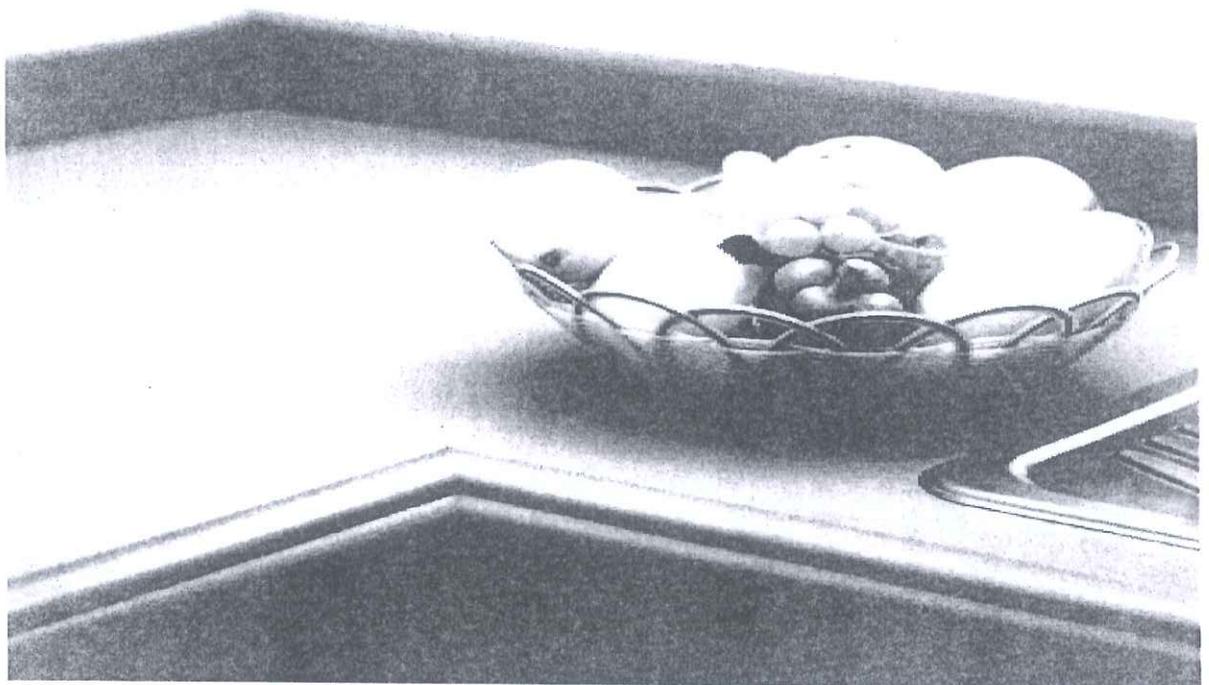
Ngành nghề kinh doanh chính trong năm nay của Công ty là tư vấn, thiết kế, gia công, chế tác các sản phẩm từ đá nhân tạo gốc thạch anh thương hiệu VICOSTONE Quartz Surfaces. Doanh thu bán hàng chi tiết như sau:

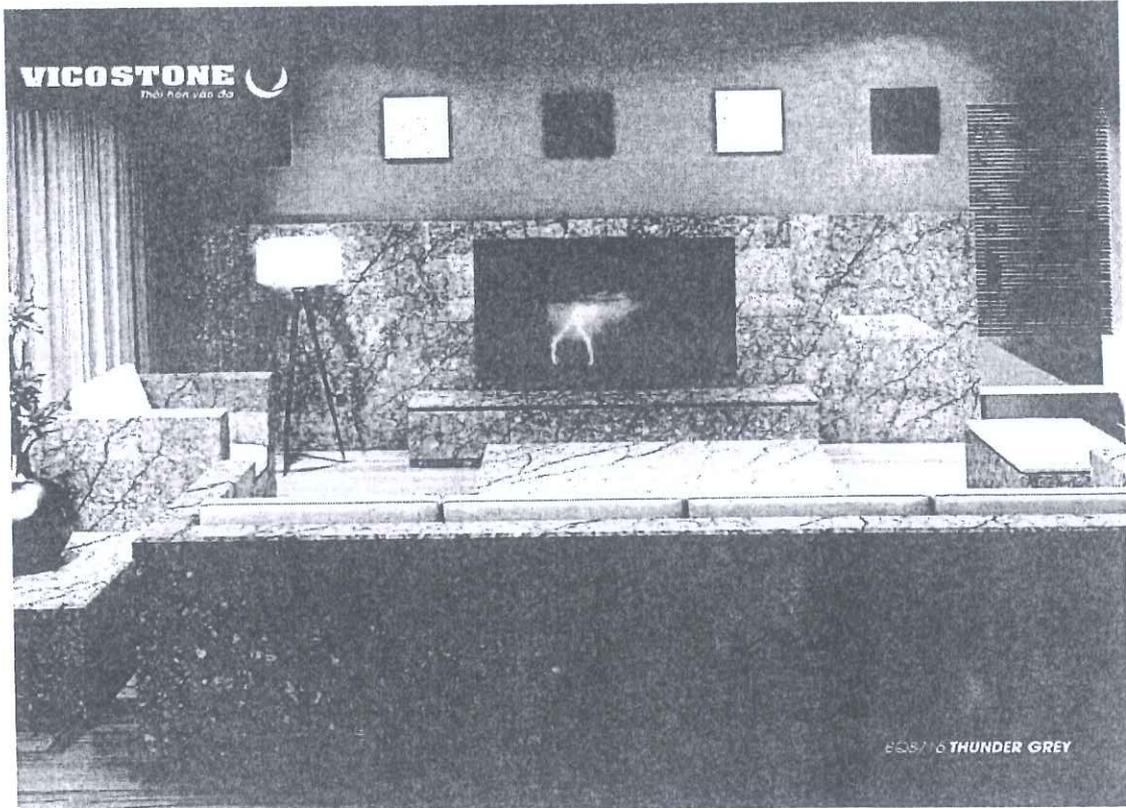
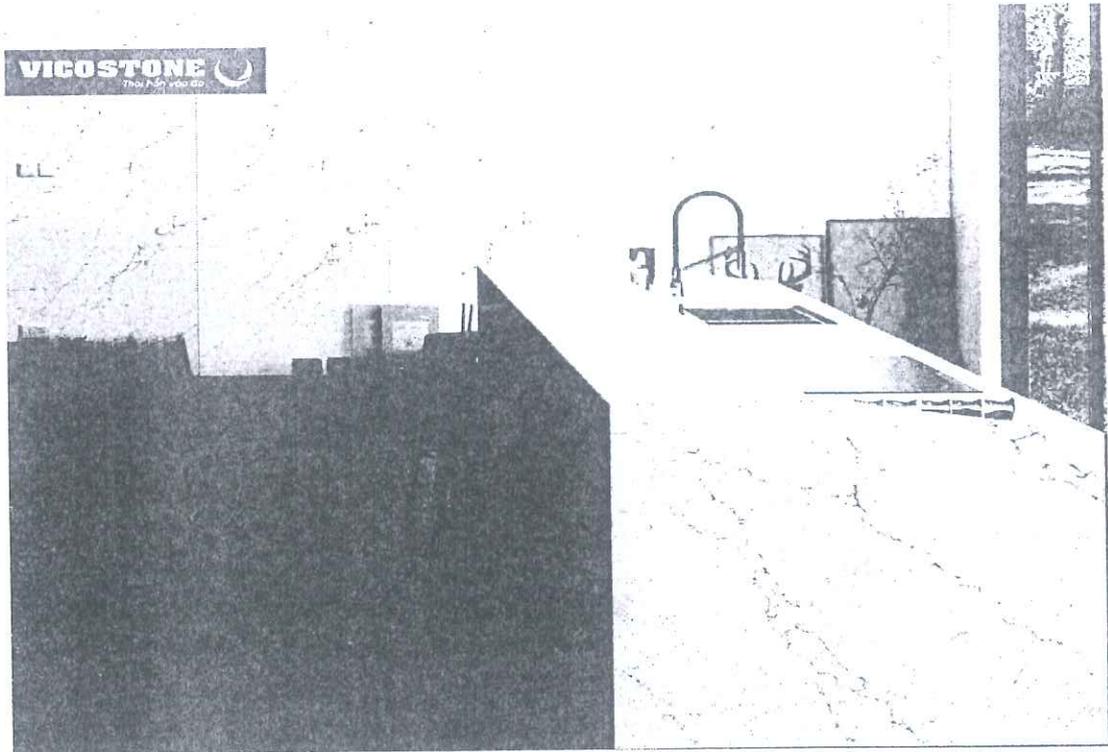
TT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Tăng trưởng %	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp DV(Tr.đồng)</b>	<b>599.681</b>	<b>726.514</b>	<b>721.911</b>	<b>839.333</b>	<b>20,38%</b>	<b>15,53%</b>
1	Doanh thu gia công, chế tác trong nước (Tr.đồng)	205.236	332.069	407.830	443.428	96,11%	33,54%
2	Doanh thu chế tác xuất khẩu (Tr.đồng)	337.003	337.003	271.006	352.830	(19,58%)	4,70%
3	Doanh thu đá mẫu xuất khẩu (Tr.đồng)	57.442	57.442	43.073	43.073	(25,01%)	(25,01%)

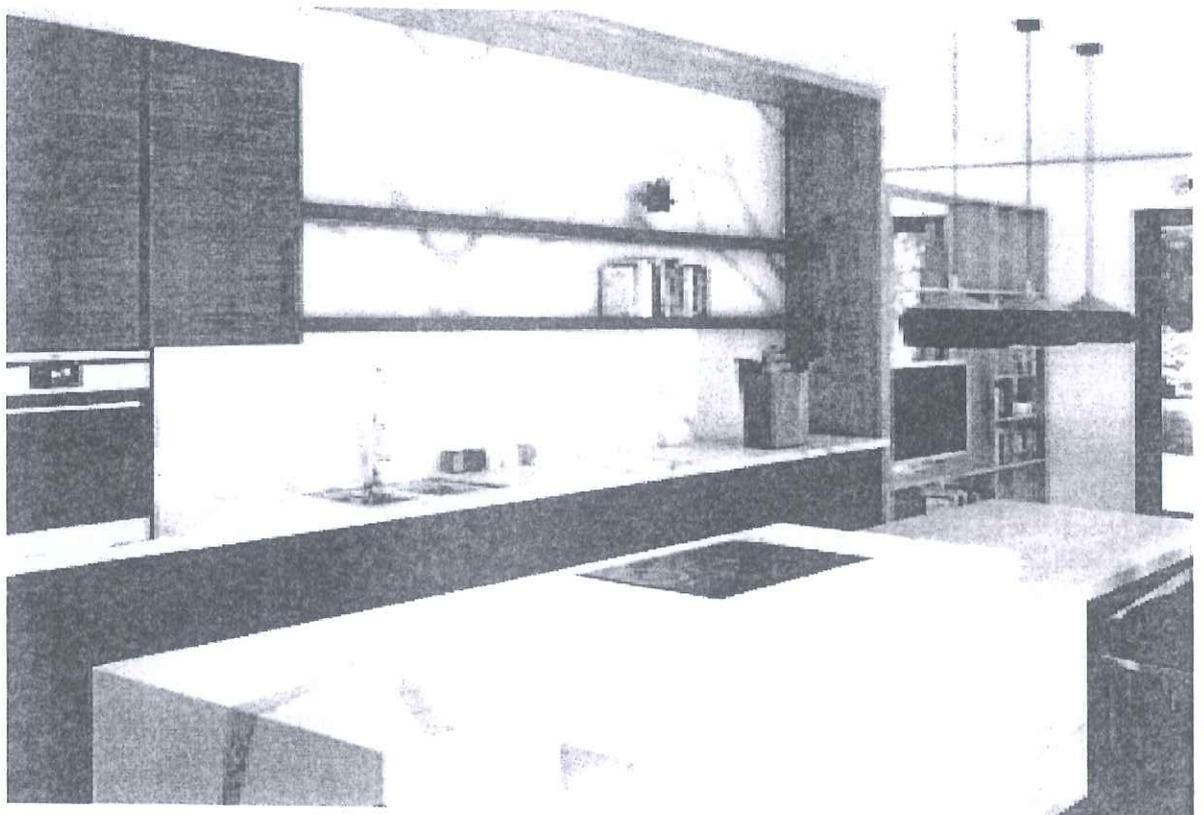
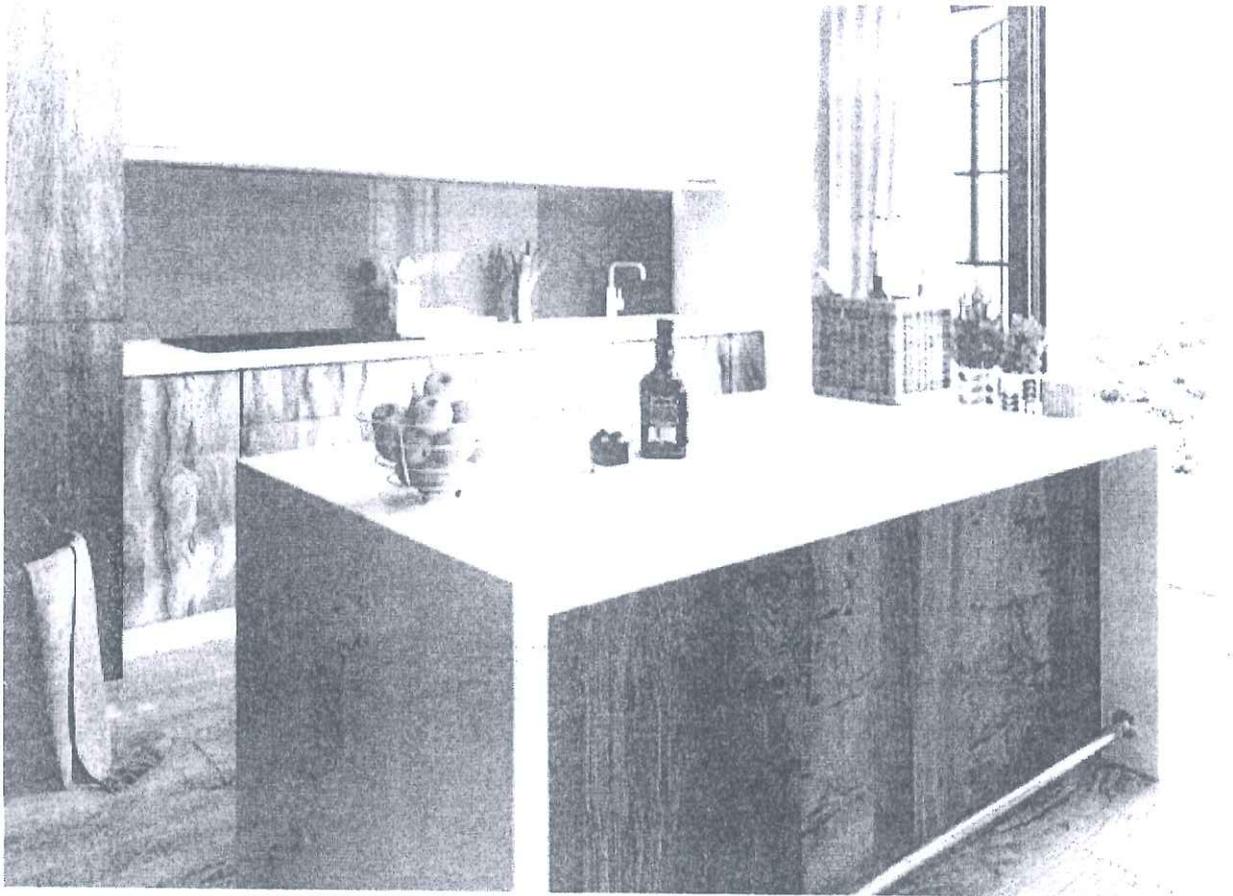
### 3.2. Thị trường của STONEVIETNAM

Công ty CP Chế tác đá Việt Nam (STV) không ngừng xây dựng và phát triển thương hiệu để trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm từ đá nhân tạo gốc thạch anh thương hiệu VICOSTONE Quartz Surfaces. Sản phẩm của Công ty có mặt trên toàn lãnh thổ Việt Nam cũng như được xuất khẩu đi một số Châu lục trên thế giới thông qua đầu mối bán hàng là Công ty cổ phần VICOSTONE. Các sản phẩm của STONE VIETNAM mang tính ứng dụng cao như: Mặt bàn bếp, bàn ăn, bàn trang điểm, quầy bar, bồn rửa, ốp tường....

Một số sản phẩm tiêu biểu do STV chế tác và lắp đặt:







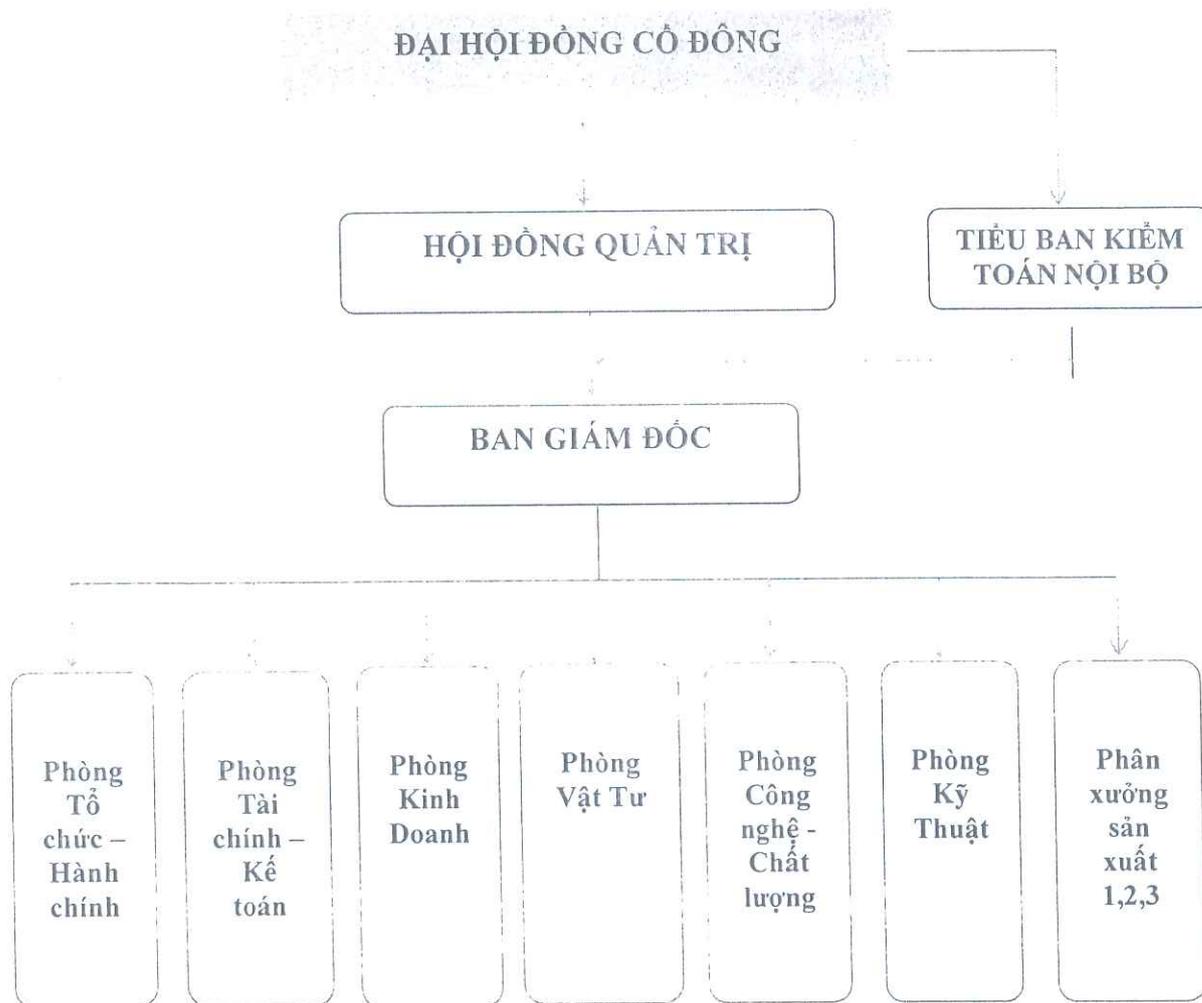
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông và các bộ máy quản trị bao gồm : Hội đồng Quản trị, Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CP CHÈ TÁC ĐÁ VIỆT NAM



**Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là đơn vị có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

**Hội đồng quản trị**

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm. Số lượng thành viên HĐQT có thể thay đổi tùy theo yêu cầu phát triển của Công ty và do ĐHĐCĐ quyết định.

#### **Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ**

Tiểu Ban Kiểm toán nội bộ (BKTNB) trực thuộc Hội đồng quản trị, có nhiệm vụ đề xuất chiến lược, chính sách, quy chế, quy trình, mô hình, cơ cấu và các thủ tục quản trị rủi ro giúp đạt được mục tiêu chiến lược. Thực hiện các hoạt động kiểm toán nội bộ hàng năm theo kế hoạch. Tiểu Ban kiểm toán nội bộ hiện có 02 thành viên.

#### **Ban Giám Đốc**

Ban Giám Đốc Công ty gồm Giám Đốc, các Phó Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm và bãi nhiệm. Các thành viên Ban Giám đốc có thể đồng thời là thành viên HĐQT và được HĐQT bầu, bổ nhiệm hoặc bãi miễn.

#### **4.3. Danh sách công ty con, công ty liên kết**

✓ *Công ty con: Công ty cổ phần công nghiệp Trần Long*

*Địa chỉ: Đường số 8, KCN Nhơn Trạch 3, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.*

*Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: cắt tạo đá và hoàn thiện đá*

*Tỷ lệ sở hữu: 99,99%*

*Tỷ lệ quyền biểu quyết: 99,99%*

### **5. Định hướng phát triển**

#### **5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

Mục tiêu chủ yếu là trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất gia công, chế tác và lắp đặt hoàn thiện các sản phẩm từ đá nhân tạo gốc thạch anh thương hiệu VICOSTONE Quartz Surfaces sử dụng trong nội thất tại thị trường Việt Nam và trên thị trường Quốc tế.

- Tiếp tục duy trì và phát triển các mạng lưới dịch vụ tiêu thụ sản phẩm; Nâng cao uy tín hơn nữa, phấn đấu trở thành đối tác tin cậy của các doanh nghiệp trong lĩnh vực đá nhân tạo gốc thạch anh cao cấp,
- Đào tạo và nâng cao năng lực điều hành quản lý, năng lực khoa học kỹ thuật, kỹ năng giao tiếp với khách hàng, ... cho cán bộ công nhân viên, hướng đến phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ tốt hơn cho khách hàng,
- Quản trị tốt hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp SAP\_ERP (quản lý Tài chính, quản lý Kho, quản lý Bán hàng, quản lý Sản xuất - Lắp đặt - Dịch vụ bảo hành, ...).
- Xây dựng doanh nghiệp vững mạnh thông qua các chính sách ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống và gia tăng thu nhập cho cán bộ công nhân viên, củng cố tinh thần đoàn kết, tinh thần xây dựng, lòng nhiệt tình sáng tạo, ...

#### **5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Xây dựng thương hiệu Công ty CP chế tác đá Việt Nam trở thành thương hiệu hàng đầu ở Việt Nam và trên Thế giới trong lĩnh vực sản xuất gia công, chế tác các sản phẩm từ đá nhân

tạo gốc thạch anh thương hiệu VICOSTONE Quartz Surfaces bằng việc tăng cường công tác quảng cáo, marketing . . .

- Tập trung chủ yếu vào sản xuất để đáp ứng yêu cầu về năng lực và chất lượng sản phẩm cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu thông qua Công ty CP Vicostone và Công ty CP tập đoàn Phụng Hoàng xanh A&A.

- Mở rộng các ngành nghề kinh doanh khác trong điều kiện cho phép phù hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty.

- Tiếp tục tăng cường năng lực tài chính để tạo sức mạnh cạnh tranh;
- Tăng cường chế độ đãi ngộ và thu hút nhân tài;
- Áp dụng các chuẩn mực quản trị tiên tiến, tăng cường công tác quản trị rủi ro;
- Đảm bảo hoạt động ổn định và phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

### 5.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (đối với môi trường, xã hội và cộng đồng)

✓ Xác định con người là yếu tố quan trọng, quyết định sự thành công của Công ty, trong những năm qua Công ty luôn luôn chú trọng và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động thể hiện ở các điểm sau :

+ Công ty luôn đảm bảo công việc ổn định cho toàn thể CBCNV, mức thu nhập bình quân tăng dần theo năm cụ thể:

Năm 2016: 11.091.000 đồng/người/tháng

Năm 2017: 12.361.000 đồng/người/tháng

Năm 2018: 14.020.000 đồng/người/tháng

Năm 2019: 16.077.000 đồng/người/tháng

Năm 2020: 16.822.000 đồng/người/tháng

+ Thường xuyên có các chế độ khuyến khích thi đua trong các tổ, đội sản xuất và lắp đặt giúp tăng năng suất lao động.

+ Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: bồi dưỡng làm ca 2, ca 3, chế độ khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản...đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ kịp thời cho người lao động.

+ Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.

+ Thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV khi có việc hiếu hỷ, ốm đau, tổ chức quyên góp giúp đỡ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn ...thể hiện tinh thần “lá lành đùm lá rách”.

+ Công ty mua gói Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ y tế PIJCO cho toàn thể CBCNV trong công ty.

+ Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng, việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

✓ Công ty cũng thường xuyên tham gia các chương trình ủng hộ từ thiện . . . khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới một sự phát triển bền vững của xã hội.

## 6. Các rủi ro

### 6.1 Rủi ro về tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay và các khoản phải thu khác, phải thu khách hàng, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Công ty không nắm giữ hay phát hành công cụ tài chính phái sinh.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau :

#### Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

##### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì khoản cho vay trong kỳ có lãi suất cố định.

##### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền kế toán của Công ty).

### *Độ nhạy đối với ngoại tệ*

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với ngoại tệ vì rủi ro sự thay đổi hối đoái với các loại ngoại tệ của Công ty là không đáng kể và ít phát sinh.

### **Rủi ro về giá hàng hóa**

Công ty có rủi ro về giá hàng hóa do thực hiện mua một số loại hàng hoá nhất định. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa thông qua việc theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường hàng hóa nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý. Công ty chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

### **Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, nghiệp vụ ngoại hối và các công cụ tài chính khác.

#### *Phải thu khách hàng*

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo.

#### *Tiền gửi ngân hàng*

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận kế toán của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ngoại trừ các tài sản tài chính mà Công ty đã lập dự phòng, Ban Giám đốc của Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

### **Rủi ro thanh khoản**

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

### Tài sản đảm bảo

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của một bên khác vào ngày 31 tháng 12 năm 2020

### 6.2 *Rủi ro về chính sách, quy định thủ tục hành chính và luật pháp*

Là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty Cổ phần đồng thời đăng ký giao dịch trên sàn UpCom, Công ty hoạt động dưới sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Công ty Cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Đặc biệt, Công ty hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng nên chịu sự chi phối của Luật Xây dựng và các quy định khác về bảo vệ tài nguyên, môi trường.

Hệ thống pháp luật nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên tính ổn định chưa cao, các quy định còn mới đối với doanh nghiệp. Nhằm hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng tới việc nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật và chính sách quản lý của Nhà nước, từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ.

### 6.3 *Rủi ro an ninh mạng và bảo mật thông tin*

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) mang lại những rủi ro mới cho các nhà sản xuất và mạng lưới cung ứng kỹ thuật số thông minh. Thách thức đối với các doanh nghiệp không chỉ là việc cần phải thích ứng và chuyển đổi phù hợp với xu thế, mà còn phải đối mặt với rủi ro về an ninh mạng và bảo mật thông tin do bản chất liên kết với nhau của các hoạt động trong ngành công nghiệp 4.0 và tốc độ chuyển đổi kỹ thuật số. Rủi ro này có thể gây ra ảnh hưởng sâu rộng tới các nhà sản xuất và mạng lưới cung cấp của họ nếu không có những biện pháp phòng ngừa và khả năng phản ứng kịp thời nếu xảy ra. Công ty xác định rủi ro an ninh mạng và bảo mật thông tin đến từ 2 nguồn chính:

#### **Rủi ro từ hệ thống:**

Công ty đang trong giai đoạn chuyển đổi số mạnh mẽ nên hệ thống có thể xảy ra gián đoạn trong quá trình nâng cấp, tiềm ẩn rủi ro các cuộc tấn công mạng thông qua việc khai thác các lỗ hổng an ninh, hệ thống đánh cắp các thông tin quan trọng của Công ty hoặc làm lây lan mã độc.

#### **Rủi ro về yếu tố con người:**

Con người được coi là mối liên kết yếu nhất trong chuỗi an ninh mạng của một tổ chức, thực tiễn cho thấy, nhiều cuộc tấn công có nguồn gốc do con người gây ra. Dù là lỗi bị lợi dụng, vô tình hay cố ý thì hậu quả để lại là rất lớn. Các thông tin bảo mật cũng có thể bị rò rỉ do chính các lao động nghi việc để sang làm việc cho các Đối thủ cạnh tranh, gây ra những hệ lụy và thiệt hại lớn cho Công ty.

Nhận thức rõ những rủi ro có thể gặp phải, Công ty đã và đang cải tiến, hoàn thiện hệ thống bảo mật thông tin tại Công ty, thực hiện triển khai ứng dụng giải pháp hệ thống số hoá vào toàn bộ các quy trình hoạt động, áp dụng cơ chế phân quyền và kiểm soát truy cập chặt chẽ.

#### **6.4. Rủi ro về cạnh tranh:**

Cạnh tranh từ các đối thủ trong ngành: Đá thạch anh nhân tạo là một sản phẩm được chế tác dựa trên cảm hứng từ các loại đá tự nhiên, nhằm mục đích tạo ra một sản phẩm thay thế với chất lượng, mẫu mã tốt hơn các mẫu đá tự nhiên phổ biến. Trong những năm gần đây, với mức tỷ suất lợi nhuận hấp dẫn, không gặp nhiều rào cản khi gia nhập ngành do đó, số lượng các nhà sản xuất đá thạch anh trên thế giới đã tăng lên đáng kể. Đối thủ chính trong thị trường đá nhân tạo của Công ty là các Tập đoàn lớn, các công ty gia đình có truyền thống sản xuất đá nhân tạo lâu đời như Cambria, Ceasarstone, Silestone, LG Stone và cùng với các công ty cạnh tranh mới từ Trung Quốc và Ấn Độ. Tại Châu Á Thái Bình Dương công suất sản xuất của các nhà máy chiếm tỷ trọng lớn nhất trên thế giới, đặc biệt là Trung Quốc và Ấn Độ với hàng trăm nhà máy sản xuất Quazt giá rẻ. Do đó, STV luôn phải đối mặt với áp lực cạnh tranh từ các công ty sản xuất đá nhân tạo, từ các sản phẩm thay thế cho đá tự nhiên khác; thậm chí là cạnh tranh từ bản thân thị trường đá tự nhiên toàn cầu.

Cạnh tranh từ các sản phẩm thay thế: Người tiêu dùng trong nước chưa thực sự quan tâm nhiều đến các sản phẩm đá nhân tạo, mà thường ưa chuộng các sản phẩm có nguồn gốc đá tự nhiên nhiều, với tâm lý cho rằng các sản phẩm tự nhiên sẽ có kiểu dáng, màu sắc và chất lượng tốt hơn sản phẩm nhân tạo. Đối với các sản phẩm từ đá xẻ tự nhiên, tuy có ưu điểm là kết cấu ổn định, giá trị thẩm mỹ cao, ứng dụng rộng rãi trong đời sống, nhưng do giá thành cao, khả năng chống thấm thấp, độ giòn cao và nguồn cung hạn chế. Do vậy, trên thị trường đã xuất hiện thêm nhiều các sản phẩm thay thế đá xẻ tự nhiên khác nhau trong lĩnh vực vật liệu xây dựng như: Laminate, đá cẩm thạch nhân tạo, Ceramic tấm lớn, thậm chí là gỗ, thép, bê tông... Các sản phẩm thay thế này, mặc dù về tính chất cơ lý và mẫu mã có thể không bằng sản phẩm đá thạch anh nhưng lại có một số ưu điểm như giá thành phải chăng, khả năng ứng dụng cao trong một số trường hợp. Do đó, STV còn phải chịu sự cạnh tranh khốc liệt từ các sản phẩm tương đương của các nhà cung cấp có tiếng trên thế giới như Inalco hay Antoni Lupi (sản xuất vật liệu Ceramics), hay Pergo, Mohawh (sản xuất Laminate).

### **6.5 Rủi ro từ đại dịch COVID 19**

Cuối năm 2020, mặc dù một số nước đã sản xuất và cung cấp vaccine phòng COVID-19, tuy nhiên mức độ phổ cập vaccine và hiệu quả của nó vẫn cần thêm thời gian để kiểm chứng. Mặt khác, diễn biến dịch bệnh COVID-19 vẫn phức tạp khi ghi nhận các biến chủng mới của virus SARS-CoV-2 tại nhiều quốc gia. Tổ chức Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đánh giá đại dịch COVID-19 là cuộc khủng hoảng kinh tế, xã hội nghiêm trọng nhất kể từ Thế chiến II trở lại đây. Mức độ nghiêm trọng của đại dịch đã vượt xa khủng hoảng tài chính năm 2008, thậm chí vượt cả đại suy thoái những năm 1930.

Theo dự báo của các tổ chức tài chính, kinh tế và nghiên cứu quốc tế, thời điểm phục hồi của nền kinh tế toàn cầu có thể khác nhau, tùy thuộc vào khả năng kiểm soát dịch bệnh của các nước và việc mở cửa trở lại trên phạm vi rộng cũng như các chính sách kinh tế mới. Với khuynh hướng lạc quan, suy thoái kinh tế có thể chạm đáy trong năm 2021 và phục hồi vào cuối năm 2021 hoặc đầu năm 2022. Nhưng cũng có một số dự báo bi quan hơn, IMF cho rằng thế giới sẽ đối mặt với nhiều tháng, thậm chí nhiều năm rất khó khăn

Với những dự báo trên, năm 2021 có thể tiếp tục sẽ là một năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới trong tất cả các lĩnh vực. Ngành sản xuất và chế tác đá thạch anh không nằm trong ngoại lệ, trong đó có Stone Vietnam. Các rủi ro chính có thể kể đến như: Giãn đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu dịch bệnh bùng phát, Chính phủ có khả năng sẽ thực hiện các biện pháp phong tỏa, giãn cách hoặc cách ly toàn xã hội. Khi đó hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có thể bị ảnh hưởng, thậm chí phải đình chỉ sản xuất; Suy giảm doanh thu và lợi nhuận: Dịch bệnh ảnh hưởng tới các nền kinh tế trên toàn cầu sẽ làm giảm nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đá nhân tạo đặc biệt là tại các thị trường xuất khẩu chính của Công ty như: Châu Mỹ, Bắc Mỹ, Anh...; Cạnh tranh gay gắt trên thị trường: có thể Công ty phải chịu sự cạnh tranh không lành mạnh từ các đối thủ cạnh tranh đang tìm mọi cách để tiêu thụ sản phẩm.

Để ứng phó với nguy cơ diễn biến phức tạp của dịch COVID 19, Công ty đã và đang chủ động triển khai các biện pháp phòng dịch một cách quyết liệt và hiệu quả theo hướng dẫn của Bộ Y tế, đồng thời chủ động xây dựng các phương án hành động cho từng kịch bản để kịp thời ứng phó trước các diễn biến phức tạp khó lường của dịch bệnh nhằm giảm thiểu rủi ro, đón đầu thách thức.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty CP Chế tác đá Việt Nam đang nỗ lực không ngừng để trở thành Công ty hàng đầu ở Việt Nam trong lĩnh vực cung cấp, gia công, chế tác, lắp đặt hoàn thiện các sản phẩm đá nhân tạo gốc thạch anh sử dụng trong nội thất như Mặt bàn bếp, Mặt bàn Lavabo, Bồn tắm, các sản phẩm ốp lát.

Trước tình hình nền kinh tế trên toàn thế giới bị ảnh hưởng lớn do đại dịch COVID 19, trong năm 2020, Công ty đã vượt qua khó khăn, thách thức để phát triển và đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tỷ trọng hàng xuất khẩu đảm bảo ổn định. Công ty vẫn liên tục cải tiến, đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại và tăng năng suất lao động đáp ứng nhu cầu của thị trường.

### *Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty*

#### ❖ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020

##### - Kết quả thực hiện so với kế hoạch năm 2020 và so với thực hiện năm 2019

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện Năm 2020	% thực hiện 2020 so với KH	% thực hiện 2020 so với 2019
1	Doanh thu thuần	726.514	816.553	839.333	102,79%	115,53%
4	Lợi nhuận trước thuế	13.532	15.030	15.996	106,43%	118,21%

*(Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất đã kiểm toán)*

Trong năm 2020, cùng với những biến động khôn lường của dịch bệnh COVI-19 và tình hình kinh tế toàn cầu có nhiều biến động bất ổn, Ban Lãnh đạo Công ty đã quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành công tác sản xuất kinh doanh và đã cơ bản hoàn thành kế hoạch đã đề ra. Doanh thu

thuần năm 2020 đạt 102,79% so với kế hoạch và tăng trưởng 15,53% so với năm 2019. Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 106,43% kế hoạch và tăng trưởng 18,21% so với năm 2019. Có được kết quả này là do:

- Công ty đã kiểm soát tốt việc phòng chống đại dịch COVID-19: luôn chủ động phát hiện các rủi ro tiềm ẩn để kịp thời ứng phó, đồng thời đảm bảo an toàn cho sức khỏe của người lao động.
- Luôn đổi mới sáng tạo, chủ động rà soát tiết giảm chi phí ở tất cả các khâu nhưng vẫn đảm bảo hiệu quả trong công tác quản trị và đáp ứng các tiêu chuẩn đề ra.
- Phát huy mọi tiềm lực trong Công ty: nguồn nhân lực trẻ năng động, tiềm lực tài chính được hỗ trợ tốt từ Công ty mẹ, hệ thống kiểm soát chuẩn quốc tế (SAP),..

❖ Cơ cấu chi phí hoạt động SXKD qua các năm, tỷ trọng trên tổng doanh thu

DVT: đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Tỷ lệ % chi phí /doanh thu	Năm 2020	Tỷ lệ % chi phí /doanh thu
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	727.034.310.937		839.345.942.592	
	Trong đó:				
	Doanh thu gia công, chế tác+ khác	726.514.314.999		839.333.284.483	
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	713.501.533.154		823.349.803.402	
	Trong đó: Giá vốn hàng bán	690.882.562.436	95,03%	800.201.193.159	95,34%
	Chi phí bán hàng	4.053.580.700	0,56%	5.807.926.843	0,69%
	Chi phí quản lý	17.702.795.078	2,43%	17.335.519.262	2,07%
	Chi phí tài chính	852.547.172	0,12%	5.164.136	0,001%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

\* **Giá vốn hàng bán:** Tỷ trọng của giá vốn trên doanh thu năm 2020 chiếm tỷ lệ 95,34% tương đương với tỷ trọng của năm 2019 cho thấy việc kiểm soát chi phí nguyên liệu của Công ty đã tương đối ổn định, các màu chủ yếu được khách hàng lựa chọn vẫn là những màu dạng vein, đòi hỏi tính đồng nhất về Shade nên không tận dụng được nhiều phế thừa để ghép vein cho các đơn hàng khác.

\* **Chi phí bán hàng:** Tỷ trọng chi phí bán hàng năm 2020 tăng nhẹ so với năm 2019 (khoảng 0,13%). Nguyên nhân chủ yếu là do chi phí nhân công bán hàng tăng tương ứng với tỷ lệ tăng doanh thu, cụ thể:

Chi phí bán hàng	Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch
		4.053.380.700	5.807.926.843
Chi phí nhân viên	2.506.505.578	4.049.185.384	1.542.679.806
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	223.577.407	105.755.675	(117.821.732)
Chi phí bán hàng khác	1.323.297.715	1.652.985.784	329.688.069

\* **Chi phí quản lý:** Tỷ trọng chi phí quản lý trên doanh thu năm 2020 giảm nhẹ so với năm 2019 là 0,26%, do Công ty cũng đã thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động, cụ thể:

Chi phí quản lý doanh nghiệp	Năm 2019	Năm 2020	Chênh lệch
		17.702.795.078	17.335.519.262
Chi phí nhân viên	8.385.141.659	9.121.475.333	736.333.674
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.681.708.534	2.248.188.387	(433.520.147)
Chi phí bằng tiền khác	6.635.944.885	5.965.855.542	(670.089.343)

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán)

### Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

#### ✓ Khó khăn, hạn chế

- Xu hướng người tiêu dùng đang ưa chuộng dùng nhiều sản phẩm có vein đa dạng nên việc tận dụng phối thừa để ghép shade cho các đơn hàng khác khó khăn hơn, làm tăng chi phí rác thải.

- Sản phẩm của Công ty được chế tác từ nguyên liệu là vật liệu cao cấp của Công ty CP Vicostone, Công ty CP Style stone, Công ty CP Tập đoàn Phượng Hoàng Xanh nên giá thành của sản phẩm tương đối cao so với sản phẩm cùng loại được chế tác từ đá tự nhiên, đá nhân tạo của Trung Quốc do đó đã ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh về giá của sản phẩm tại thị trường trong nước.

- Sản phẩm tập trung vào mặt bàn bếp nên hiện tại chưa chủ động trong hoạt động lắp đặt mà vẫn đang phụ thuộc vào các đơn vị cung cấp tủ gỗ.

#### ✓ Thuận lợi:

- Bộ máy quản lý của Công ty đã từng bước được kiện toàn, nhân sự được sắp xếp lại bằng việc bổ sung những cán bộ mới trẻ vào các vị trí quản lý chủ chốt, ổn định về nhân sự giúp cho Công ty hoạt động tốt và hiệu quả hơn.

- Sản phẩm của Công ty được chế tác từ đá thạch anh cao cấp mang thương hiệu VICOSTONE đã có mặt trên 40 quốc gia tại khắp các châu lục. Thương hiệu VICOSTONE được đẩy mạnh quảng bá ở thị trường trong nước với 4 SHOW ROOM lớn tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Nha Trang cùng mạng lưới các đại lý ở khắp các tỉnh, thành trên toàn quốc.

- Sản phẩm có nhiều ưu điểm vượt trội trong ứng dụng nội thất, đặc biệt bàn bếp, bàn bar.

- Công ty đã tập trung mọi biện pháp, phát huy tối đa nội lực, tận dụng thời cơ kinh doanh nhằm ổn định sản xuất, tạo đà phát triển cho doanh nghiệp, tăng khả năng cạnh tranh của sản phẩm so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường vật liệu trong và ngoài nước.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1 Danh sách Ban điều hành

Ông Lưu Công An	Giám đốc
Ông Đỗ Quang Tiến	Phó Giám đốc
Ông Ninh Quốc Cường	Phó Giám đốc

Bà Cao Hoàng Lan

Kế toán trưởng

**Ông Lưu Công An - Giám đốc công ty**

Ngày tháng năm sinh	15/07/1965
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư động lực
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ năm 2000-10/2004	Phó phòng thiết kế Công ty Diesel Sông Công
Từ tháng 10/2004-11/2004	Trưởng phòng kỹ thuật CTCP đá ốp lát cao cấp VINACONEX
Từ tháng 12/2004-04/2005	Quản đốc phân xưởng Brestone CTCP đá ốp lát cao cấp VINACONEX
Từ tháng 05/2005-02/2007	Phó giám đốc- Công ty CP đá ốp lát cao cấp VINACONEX
Từ tháng 03/2007-08/2015	Ủy viên HĐQT Công ty CP Vicostone
Từ tháng 03/2007 đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Vicostone
Từ năm 2016 đến nay	Phó tổng giám đốc Công ty CP tập đoàn Phượng hoàng xanh A&A
Từ tháng 03/2018 -05/2019	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam
Từ tháng 05/2019 -07/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam
Từ tháng 08/2020 đến nay	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay ở Công ty	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ đảm nhận tại các công ty khác	Phó tổng giám đốc Công ty CP tập đoàn Phượng hoàng xanh A&A Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Vicostone

**Ông Đỗ Quang Tiến - Phó Giám đốc công ty**

Ngày tháng năm sinh	03/09/1981
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ tháng 06/2004 – 10/2006	Kỹ sư Phòng Kỹ thuật, Phân xưởng Nghiên Sàng, Phân xưởng Brestone, Phòng Quản lý chất lượng - Công ty cổ phần đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Từ tháng 10/2006 – 04/2007	Phó trưởng phòng Quản lý chất lượng- Công ty cổ phần đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Từ tháng 04/2007 – 06/2008	Phó trưởng phòng Vật tư - Công ty cổ phần đá ốp lát cao cấp Vinaconex

Từ tháng 06/2008 – 06/2016	Trưởng phòng Vật tư - Công ty cổ phần đá ốp lát cao cấp Vinaconex (Từ năm 2013 đổi tên thành Công ty cổ phần Vicostone)
Từ tháng 06/2016 – 03/2017	Giám đốc Nhà Máy sản xuất số 2- Công ty cổ phần Vicostone
Từ tháng 04/2017 – 03/2018	Trưởng phòng Vật tư - Công ty cổ phần Vicostone
Từ tháng 03/2018 đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt nam
Chức vụ hiện nay ở Công ty	Phó Giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt nam
Chức vụ đảm nhận ở các Công ty khác	Không

### **Ông Ninh Quốc Cường - Phó Giám đốc công ty**

Ngày tháng năm sinh	06/02/1962
Trình độ chuyên môn	Công nhân một bậc 7/7
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ tháng 06/2003 - 04/2008	Quản đốc Phân xưởng sản xuất Công ty VINADECOR
Từ tháng 05/2008 – 09/2009	Quản đốc Phân xưởng sản xuất kiêm Phó Trưởng Ban quản lý dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất, chế tác đá trang trí nội thất” thuộc Công ty CP Chế tác đá Việt nam
Từ tháng 10/2009 – 08/2012	Phó Giám đốc, kiêm Quản đốc Phân xưởng sản xuất Công ty CP Chế tác đá Việt nam
Từ tháng 09/2012 – 03/2018	Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt nam
Từ tháng 04/2018 đến nay	Phó Giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt nam
Chức vụ hiện nay ở Công ty	Phó Giám đốc Công ty CP Chế tác đá Việt nam
Chức vụ đảm nhận ở các Công ty khác	Không

### **Bà Cao Hoàng Lan – Kế toán trưởng Công ty**

Ngày tháng năm sinh	01/08/1978
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ tháng 2/2002 –08/2008	Nhân viên kế toán – Chi nhánh Hà nội –Tổng công ty 28-Bộ quốc phòng
Tháng 9/208 – 4/2011	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần SX&TM Tâm Việt
Từ tháng 5/2011-06/2013	Phó phòng tài chính kế toán – Công ty CP tập đoàn AUSTDOOR
Từ tháng 7/2013-04/2014	Phó phòng tài chính kế toán – Công ty CP AUSTDOOR Miền bắc

Từ tháng 7/2014-02/2015	Nhân viên phòng tài chính kế toán – Công ty CP VICOSTONE
Từ tháng 3/2015-09/2016	Nhân viên Phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Style Stone
Từ tháng 10/2016-12/04/2017	Phó trưởng phòng tài chính kế toán – Công ty CP Style stone
Từ 12/04/2017 đến nay	Kế toán trưởng Công ty CP Chế tác đá Việt nam
Chức vụ đảm nhận ở các công ty khác	Không

## 2.2 Những thay đổi thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Tiểu Ban kiểm toán nội bộ, Kế toán trưởng

### Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Nguyễn Xuân An	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 29/07/2020
		Ủy viên	Đến ngày 28/07/2020
2	Luu Công An	Chủ tịch HĐQT	Miễn nhiệm ngày 29/07/2020
		Ủy viên	Từ ngày 29/07/2020
3	Phạm Anh Tuấn	Ủy viên	Từ ngày 07/05/2019
4	Đỗ Quang Bình	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 30/03/2018
5	Thiều Thị Ngọc Hiền	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 30/03/2018

Tính đến ngày 31/12/2020, Hội đồng Quản trị công ty có 01 thành viên độc lập và 03 thành viên không tham gia điều hành.

### Ban Giám đốc

- Trong năm 2020 không có sự thay đổi về nhân sự

### Tiểu Ban kiểm toán nội bộ

- Trong năm 2020 không có sự thay đổi về nhân sự

### Kế toán trưởng:

- Trong năm 2020 không có sự thay đổi về nhân sự

Việc thay đổi nhân sự chủ chốt (Thành viên HĐQT, Ban Giám đốc) được Công ty công bố trên Website của Công ty tại địa chỉ: [www.stonevietnam.com](http://www.stonevietnam.com) và báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà nội kịp thời, tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật về công bố thông tin.

## 2.3. Công tác nhân sự và những chính sách đối với người lao động

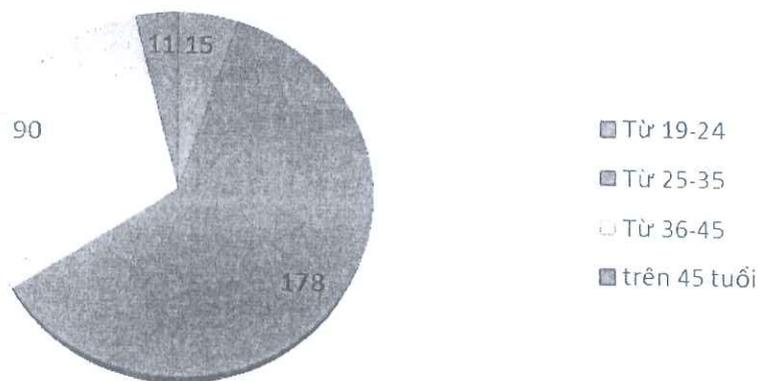
Tính đến ngày 31/12/2020 tổng số lao động của Công ty CP Chế tác đá Việt Nam có 291 người, trong đó lao động nam là 241 người chiếm 82,0%, lao động nữ 50 người chiếm

17,0%. Nhân sự trẻ ở độ tuổi từ 25-35 tuổi chiếm tỷ trọng lớn nhất (178 người chiếm 60,54% tổng số lao động trong Công ty). Lao động trong Công ty hiện nay thuộc nhóm lao động trẻ (độ tuổi dưới 35 chiếm 65,65% tổng số lao động của Công ty), hầu hết đã được qua đào tạo nghề.

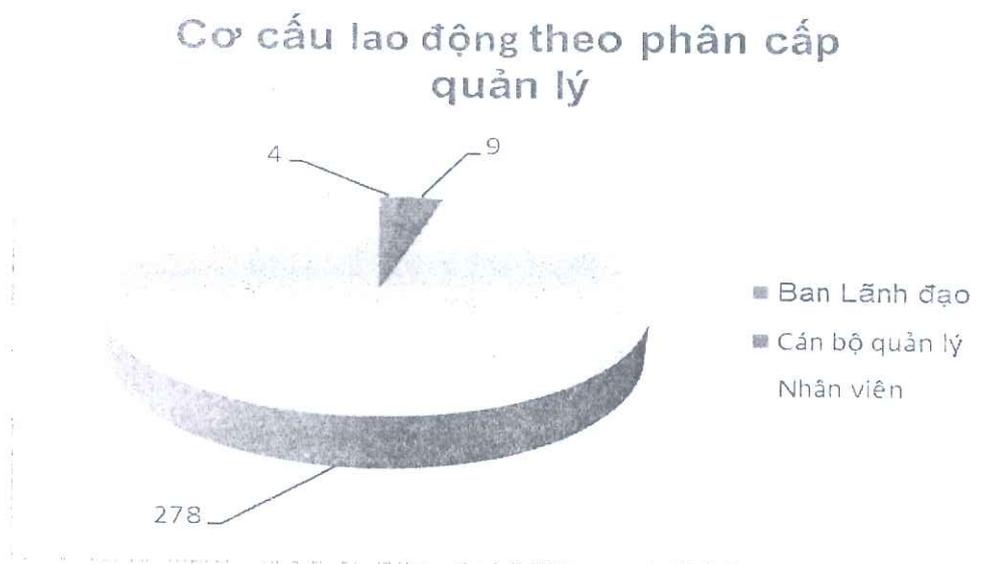
➤ Cơ cấu lao động phân theo trình độ như sau:

TT	Trình độ	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)						
1	Thạc sỹ	1	0,53		0,00		0,00	2	0,68
2	Đại học	41	21,93	42	18,67	55	17,74	55	18,71
3	Cao đẳng và trung cấp	32	17,11	51	22,67	72	23,23	76	25,85
4	Công nhân kỹ thuật	94	50,27	96	42,67	106	34,19	96	32,65
5	Lao động phổ thông	19	10,16	36	16,00	77	24,84	65	22,11
	<b>Tổng cộng</b>	<b>187</b>	<b>100</b>	<b>225</b>	<b>100</b>	<b>310</b>	<b>100</b>	<b>294</b>	<b>100</b>

➤ Cơ cấu phân theo độ tuổi

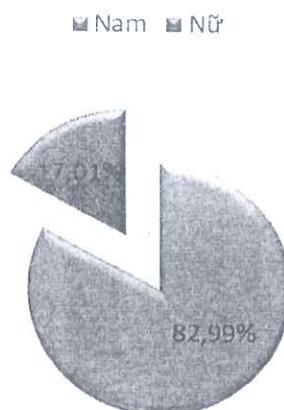


➤ Cơ cấu lao động phân cấp quản lý:



➤ Cơ cấu lao động theo giới tính:

### Cơ cấu lao động theo giới tính



Nguồn nhân lực trẻ hiện nay của Công ty chính là lợi thế giúp Công ty xây dựng đội ngũ nhân sự kế cận có năng lực, nhiệt huyết làm tiền đề cho sự phát triển dài hạn.

Với số lượng lao động có trình độ qua đào tạo nghề hiện nay của Công ty chiếm 77,89% tổng số lao động cho thấy chất lượng nguồn nhân lực của Công ty khá tốt, thuận lợi để sử dụng, bố trí và đào tạo nâng cao đáp ứng yêu cầu và mục tiêu chiến lược của Công ty.

➤ **Các chế độ chính sách đối với người lao động:** Công ty luôn chú trọng và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với người lao động, thể hiện ở các điểm sau:

✓ Công ty luôn đảm bảo công việc ổn định cho toàn thể CBCNV, mức thu nhập bình quân tăng dần theo năm cụ thể:

ĐVT: triệu đồng/người/tháng

Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Thu nhập bình quân của người lao động	11.091	12.360	14.020	16.077	16.822

Thu nhập bình quân của người lao động đều tăng qua các năm, mặc dù có khó khăn do đại dịch COVID-19 nhưng Công ty vẫn đảm bảo thu nhập cho người lao động, thậm chí còn tăng nhẹ so với năm 2019, cụ thể: năm 2020 tăng 4,63% so với năm 2019, tăng 19,99% so với năm 2018, tăng 36,10% so với năm 2017 và tăng 51,67% so với năm 2016.

✓ Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: bồi dưỡng làm ca 2, chế độ khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản...đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.

✓ Công ty mua gói Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và hỗ trợ y tế PIJCO cho toàn thể CBCNV trong công ty với tổng giá trị hơn 292 triệu đồng.

✓ Thường xuyên có các chế độ khuyến khích thi đua trong các Tổ, đội sản xuất, đóng hàng giúp làm tăng năng suất lao động và tinh thần làm việc của mỗi cá nhân.

✓ Thường xuyên chăm lo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho CBCNV trong toàn công ty: tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao, thực hiện nếp sống văn minh lịch sự.

✓ Thăm hỏi động viên kịp thời CBCNV khi có việc hiếu hỷ, ốm đau, tổ chức quyên góp giúp đỡ CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn ... thể hiện tinh thần “lá lành đùm lá rách”.

✓ Công tác an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp được đặc biệt quan tâm chú trọng. việc huấn luyện an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho người lao động được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

### 3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

#### 3.1 Tình hình thực hiện các dự án đầu tư máy móc, thiết bị năm 2020

##### ➤ Mua 01 Máy mài bóng đá LCV 922 M-SS (Số 2)

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt: 876.472.144 đồng.
- Nguồn vốn: Vốn tự có của Công ty
- Mục tiêu đầu tư: tự động hóa, tăng năng suất lao động
- Tình hình thực hiện: đã hoàn thiện lắp đặt và chuyển giao sản xuất ổn định.

##### ➤ Mua 01 Xe nâng hàng Mitsubishi FD30NT (số 7)

- Tổng mức đầu tư được phê duyệt: 505.000.000 đồng.
- Nguồn vốn: Vốn tự có của Công ty
- Mục tiêu đầu tư: tăng cường công tác đóng cont, giao hàng.
- Tình hình thực hiện: đã hoàn tất việc chuyển giao và sử dụng từ tháng 02/2020.

- Mua 01 Máy nghiền đá 2 trục 1200
  - Tổng mức đầu tư được phê duyệt: 390.000.000 đồng.
  - Nguồn vốn: Vốn tự có của Công ty
  - Mục tiêu đầu tư: Xử lý chất thải rắn (đá vụn).
  - Tình hình thực hiện: đã hoàn tất việc chuyển giao và sử dụng từ tháng 11/2020.

➤ **Các dự án và hạng mục đầu tư nhỏ khác**

Trong năm 2020, Công ty đã đầu tư, mua sắm một số hạng mục thiết bị nhỏ nhằm đáp ứng yêu cầu và nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh như: Tủ tụ bù có điều khiển 500KWAR, Máy làm đá... với tổng mức đầu tư 123 triệu đồng.

### 3.2 Các công ty con, công ty liên kết :

**Công ty con:**

Công ty cổ phần công nghiệp Trần Long

Địa chỉ: Đường số 8, khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Ngành nghề kinh doanh chính: Cắt tạo dướng và hoàn thiện đá

Tỷ lệ sở hữu: 99,99%

Tỷ lệ quyền biểu quyết: 99,99%

## 4. Tình hình tài chính

### 4.1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Công thức tính	Năm 2019	Năm 2020
<b>1. Các hệ số thanh toán</b>			
Hệ số khả năng thanh toán hiện thời (lần)	Tổng tài sản/tổng nợ phải trả	1,38	1,31
Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn (lần)	Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	1,24	1,21
Hệ số khả năng thanh toán nhanh (lần)	(Tài sản ngắn hạn- hàng tồn kho)/Tổng nợ ngắn hạn	0,08	0,07
<b>2. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,72	0,76
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2,61	3,18
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			

Chỉ tiêu	Công thức tính	Năm 2019	Năm 2020
Số ngày hàng tồn kho (ngày)	$360 * \text{Hàng tồn kho bình quân} / \text{Giá vốn hàng bán}$	289	303
Số ngày phải thu tiền bán hàng (ngày)	$360 * (\text{Số dư bình quân các khoản phải thu} - \text{Người mua trả tiền trước bình quân}) / \text{Doanh thu thuần}$	1	1
Số ngày phải trả người bán (ngày)	$360 * (\text{Số dư bình quân các khoản phải trả} - \text{Trả tiền trước cho người bán bình quân}) / \text{Giá vốn hàng bán}$	250	263
Vòng quay tài sản (vòng)	$\text{Doanh thu thuần} / \text{Tổng tài sản BQ}$	1,08	1,06
<b>4. Tỷ suất sinh lời</b>			
Tỷ suất sinh lời trên doanh thu	$\text{LNST} / \text{Doanh thu thuần}$	1,59%	1,54%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	$\text{LNST} / \text{Vốn chủ sở hữu}$	5,88%	6,21%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	$\text{LNST} / \text{Tổng tài sản BQ}$	1,72%	1,64%
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng)		972	1088
Giá trị sổ sách		17.670	18.832

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

Các chỉ số về khả năng thanh toán nợ ngắn hạn năm 2020 đều giảm nhẹ so với năm 2019 là do tốc độ tăng của Tài sản ngắn hạn thấp hơn so với tốc độ tăng của Nợ ngắn hạn và Hàng tồn kho.

Hệ số Nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2020 tăng nhẹ so với năm 2019 là do tốc độ tăng của Nợ phải trả cao hơn so với tốc độ tăng của Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu.

Các hệ số về khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh đều được duy trì ở mức cao, giúp Công ty chủ động về tình hình tài chính và đảm bảo khả năng thanh toán.

Số ngày hàng tồn kho năm 2020 tăng 14 ngày so với năm 2019 là do lượng hàng tồn kho bình quân tăng nhanh hơn tỷ lệ tăng doanh thu so với năm 2019. Hiện Công ty vẫn duy trì hàng tồn kho dự phòng đảm bảo đáp ứng yêu cầu giao hàng nhanh của khách hàng.

Số ngày thu tiền bán hàng năm 2020 giảm so với năm 2019 là số công nợ phải thu đã giảm mạnh do đã bù trừ với công nợ phải trả cho Vicostone.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) tăng nhẹ so với năm 2019 là Lợi nhuận sau thuế năm 2020 tăng 12% so với tốc độ tăng của Vốn chủ sở hữu là 10,6% so với năm 2019.

Nhìn chung, Công ty vẫn kiểm soát tốt các khoản nợ phải thu và phải trả. Duy trì tỷ suất sinh lời ổn định so với năm 2019 đặc biệt trong điều kiện dịch bệnh COVID-19 vẫn còn diễn biến phức tạp trong năm 2020. Giá trị sổ sách tăng 7% so với năm 2019.

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1 Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành : 11.000.000 cổ phần

Trong đó : - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 11.000.000 cổ phần

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

### 5.2 Cơ cấu cổ đông

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến ngày chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020: 06/03/2020)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Phượng Hoàng xanh A&A	Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, VN	6.658.589	60,53%
	<b>Tổng</b>		<b>6.658.589</b>	<b>60,53%</b>

Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ (tính đến ngày chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020: 06/03/2020)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CP	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần VICOSTONE	Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, Thạch Hoà, Thạch Thất, Hà Nội	0	0%
2	Phạm Minh Hùng	Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%
3	Phạm Trí Dũng	Hải Hậu - Nam Định	0	0%
	<b>Tổng</b>		<b>0</b>	<b>0%</b>

Cơ cấu cổ đông tính đến ngày chốt danh sách tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020: 06/03/2020

TT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0%
2	Cổ đông phổ thông khác	11.000.000	110.000.000.000	100%
	<b>Tổng</b>	<b>11.000.000</b>	<b>110.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông trong nước	10.996.600	109.966.000.000	99,97%
2	Cổ đông nước ngoài	3.400	34.000.000	0,03%
	<b>Tổng</b>	<b>11.000.000</b>	<b>110.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông pháp nhân	6.658.689	66.586.890.000	60,53%
2	Cổ đông thể nhân	4.341.311	43.413.110.000	39,47%
	<b>Tổng</b>	<b>11.000.000</b>	<b>110.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>
1	Cổ đông Nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông khác	11.000.000	110.000.000.000	100,00%
	<b>Tổng</b>	<b>11.000.000</b>	<b>110.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

### 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :

ĐVT: Triệu đồng

	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Vốn góp của cổ đông	Tỷ đồng	65,1275	110.000	110.000	110.000	110.000

Tính đến 31/12/2020, tổng số cổ phần đang lưu hành trên thị trường là: 11.000.000 (Mười một triệu) cổ phiếu.

## III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020

Kết quả các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh như sau:

#### - Số liệu Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng (+,-%)
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	562.570	634.875	12,85%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	193.902	206.338	6,41%
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tr.đồng	110.000	110.000	0,00%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	601.256	723.026	20,25%

4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	13.532	15.996	18,21%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	11.752	13.303	13,20%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	6,06%	6,45%	6,37%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	2,28%	2,22%	(2,56%)

- Số liệu hợp nhất

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Tăng trưởng (+,-%)
1	Tổng tài sản	Tr.đồng	708.321	872.149	23,13%
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	196.449	208.526	6,15%
	Trong đó: Vốn điều lệ	Tr.đồng	110.000	110.000	0,00%
3	Tổng doanh thu	Tr.đồng	727.034	839.346	15,45%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	13.532	15.996	18,21%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	11.555	12.943	12,01%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	5,88%	6,21%	5,53%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	1,72%	1,64%	(4,70%)
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu lưu hành bình quân (EPS)	VNĐ	972	1088	12,01%

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán)

Trong năm 2020, Ban Giám đốc Công ty đã chú trọng mở rộng hoạt động sản xuất đáp ứng yêu cầu gia tăng nhanh và tiến độ giao các đơn hàng của VCS, luôn tìm kiếm các giải pháp nâng cao hiệu quả trọng sản xuất kinh doanh; kiểm soát và tiết giảm chi phí, hoạt động đầu tư và phát triển nguồn nhân lực. Doanh thu năm 2020 Công ty mẹ đạt 723,026 tỷ đồng tăng 20,25% (tương ứng 121,770 tỷ đồng); Doanh thu hợp nhất đạt 839,346 tỷ đồng, tăng 15,45% so (tương ứng 112,312 tỷ đồng) so với năm 2019; Lợi nhuận sau thuế năm 2020 Công ty mẹ đạt 13,303 tỷ đồng tăng 13,20% (tương ứng 1,551 tỷ đồng); Lợi nhuận hợp nhất đạt 12,943 tỷ đồng tăng 12,01% (tương ứng 1,388 tỷ đồng) so với năm 2019 là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

Cơ cấu doanh thu giữa các dòng sản phẩm của Công ty năm 2020 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Tỷ trọng /Tổng doanh thu năm 2019 (%)	Năm 2020	Tỷ trọng /Tổng doanh thu năm 2020 (%)
1	Doanh thu Cut to size	337.004	46,39%	352.830	42,04%

2	Doanh thu dự án + Khách lẻ	326.009	44,87%	440.267	52,45%
3	Doanh thu mẫu + Binder	57.442	7,9%	43.073	5,13%
4	Doanh thu khác	6.060	0,83%	3.163	0,38%
	<b>Cộng</b>	<b>726.514</b>	<b>100,00%</b>	<b>839.333</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán)

- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tăng 15,53% (tương đương 113,0 tỷ đồng) so với năm 2019, chủ yếu là do các đơn hàng nội địa tăng 35,0% (tương đương 114,0 tỷ đồng) so với năm 2019. Năm 2020, do đại dịch Covid 19 khởi phát đã có những tác động tiêu cực đến kinh tế xã hội toàn cầu nói chung và các thị trường trọng điểm của Công ty như Châu Mỹ, Châu Âu, Châu Úc cũng ít nhiều bị ảnh hưởng. Doanh thu sản phẩm Cut to size vẫn duy trì ổn định, tuy nhiên doanh thu sản phẩm Mẫu+Binder giảm 25,0 % tương ứng 14,3 tỷ đồng so với năm 2019. Mặt khác, Công ty con là Công ty cổ phần Công nghiệp Trần Long cũng chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19 làm cho doanh thu giảm 7% tương ứng 9,2 tỷ đồng nhưng lợi nhuận tăng trưởng 28% so với năm 2019, do đó đã đóng góp cho lợi nhuận hợp nhất sau thuế tăng trưởng 12% so với năm 2019.

## 2. Phân tích tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Công ty hạch toán kế toán theo đúng Luật kế toán hiện hành.

### ❖ Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>110.987</b>	<b>69.333</b>	<b>41.654</b>
	Nhà cửa, vật kiến trúc	54.852	35.713	19.139
	Máy móc thiết bị	46.550	27.353	19.197
	Phương tiện vận tải	8.494	5.546	2.948
	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.092	721	371
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>3.572</b>	<b>2.203</b>	<b>1.369</b>
	Phần mềm máy tính	3.572	2.203	1.369

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020)

### ❖ Trích khấu hao TSCĐ

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình. TSCĐ được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa vật kiến trúc	08 - 30
Máy móc thiết bị	05 - 11
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05
Phần mềm máy tính	05

❖ *Vốn điều lệ và vốn kinh doanh*

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	31/12/2019	31/12/2019	31/12/2020
Vốn điều lệ	65.127	110.000	110.000	110.000	110.000
Vốn chủ sở hữu	124.814	177.615	185.538	196.448	208.525

(Nguồn: BCTC hợp nhất)

❖ *Thanh toán các khoản nợ đến hạn*

Công ty thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các khoản nợ phải trả, không có khoản nợ quá hạn trên một năm.

❖ *Các khoản phải thu*

*Đơn vị: Triệu đồng*

TT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	Chênh lệch
1	Phải thu của khách hàng	4.343	4.281	(62)
2	Trả trước cho người bán	1.605	2.715	1.110
3	Các khoản phải thu khác	419	770	351
4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(3.750)	(3.750)	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.617</b>	<b>4.016</b>	<b>1.399</b>

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán hợp nhất năm 2019 và 2020)

Các khoản phải thu tăng nhẹ chủ yếu là khoản Trả trước cho người bán tăng 1,1 tỷ đồng do nhập mua vật tư dự phòng kế hoạch sản xuất quý 1.2021.

❖ *Các khoản phải trả*

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Nội dung	31/12/2019	31/12/2020	Chênh lệch
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>511.872</b>	<b>663.622</b>	<b>151.750</b>
1	Phải trả người bán	505.402	649.229	143.827

2	Người mua trả tiền trước	17	17	-
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	156	227	70
4	Phải trả người lao động	5.502	12.476	6.974
5	Chi phí phải trả	210	886	676
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	316	334	18
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	267	451	183

(Nguồn Báo cáo kiểm toán hợp nhất)

Khoản phải trả tăng chủ yếu ở khoản mục Phải trả người bán do mua dự phòng phôi đá tấm phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2020, trước sự bùng phát của đại dịch Covid 19 gây ra đã có những tác động tiêu cực đến mọi mặt của nền kinh tế xã hội trên toàn cầu. Công ty đã chủ động kịp thời cập nhật diễn biến dịch bệnh, đề ra những biện pháp phòng dịch an toàn và hiệu quả, tăng cường giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo sản xuất ổn định, đáp ứng giao hàng nhanh.

Công ty đã đầu tư thêm một số máy móc, thiết bị hiện đại, tự động hóa sản xuất góp phần làm tăng năng suất, tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, đa dạng về chủng loại đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước cũng như xuất khẩu hàng Cut to size.

Công ty đã duy trì sự ổn định về cơ cấu, chính sách, quản lý đồng thời phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng của nhân viên, tập trung vào sản xuất, phát huy hết công suất máy móc để nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm.

Công ty đẩy mạnh công tác kiểm soát chi phí thông qua các mô hình Kaizen, 5S để cắt giảm các yếu tố gây lãng phí và nâng cao hiệu quả, năng lực cạnh tranh của Công ty.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trong tương lai Công ty sẽ từng bước chuyên nghiệp hóa quá trình sản xuất một cách khoa học và nghiêm túc để đảm bảo chất lượng ổn định theo tiêu chuẩn để trở thành một công ty hàng đầu trong lĩnh vực gia công, chế tác đá thạch anh cao cấp mang thương hiệu Vicostone, với các nhiệm vụ sau:

- Thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh năm 2021.
- Kiện toàn hệ thống sản xuất, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao hoạt động của các máy móc thiết bị, đảm bảo sản xuất liên tục và an toàn
- Quản lý tốt chất lượng vật tư đầu vào và thành phẩm đầu ra
- Áp dụng công nghệ cao, đưa ra các ứng dụng mới tiên tiến vào sản xuất, chuẩn hóa và tự động hóa các khâu trong dây chuyền sản xuất giúp đem lại năng suất cao và chất lượng vượt trội.
- Tiếp tục triển khai chương trình tiết giảm chi phí hiệu quả
- Áp dụng quy trình cải tiến Kaizen - 5S

- Kiểm soát các nguồn lực, áp dụng hệ thống quản trị tiên tiến để truy suất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm
- Phát triển nguồn nhân lực; đào tạo đội ngũ kế cận có đủ trình độ, tri thức đóng góp và đồng hành cùng sự với phát triển của Công ty
- Chăm lo đời sống của người lao động về vật chất và tinh thần;

#### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

##### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Trong năm 2020, thông qua Ban Giám đốc, các báo cáo của các bộ phận liên quan, Hội đồng quản trị đã kịp thời nắm bắt thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh, nhân sự, ..để kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp. Duy trì giám sát chặt chẽ công tác điều hành của Ban giám đốc, cụ thể một số hoạt động của HĐQT như sau:

➤ **Chỉ đạo công tác đầu tư**

Để đáp ứng nhu cầu sản lượng tăng lên của các đơn đặt hàng, HĐQT đã chỉ đạo tiếp tục đầu tư thêm máy móc, thiết bị hiện đại, tự động hóa để tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí đồ rác thải từ đá vụn, đáp ứng những đơn hàng đòi hỏi độ chế tác khó và tính thẩm mỹ cao, Công ty đã đầu tư 01 Máy mài bóng đá LCV 922 M-SS (Số 2); 01 Xe nâng hàng Mitsubishi FD30NT (số 7); 01 Máy nghiền đá 2 trục 1200.

➤ **Chỉ đạo công tác nhân sự và phát triển nguồn nhân lực, chăm lo đời sống người lao động**

Trong năm 2020, Quy mô và mô hình tổ chức của công ty đã có sự thay đổi rõ nét, Hội đồng quản trị đã phối hợp cùng Ban lãnh đạo Công ty đánh giá, kiện toàn đội ngũ nhân sự cấp cao và cấp trung, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự kế cận để phục vụ cho công tác mở rộng, phát triển công ty trong thời gian tới.

Thống kê sự thay đổi của nhân sự toàn Công ty năm 2020

TT	Chức danh	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm	Các Phòng Ban						
						TC HC	TC KT	P.K D	P.VT	PX SX	P.CN CL	P. KT
1	Ban lãnh đạo	4			4	3	1					
2	Trưởng phòng, Quản đốc PX	3	3		6	1			1	3	1	
3	Phó phòng	5		2	3		1	1				1
4	Kỹ sư	18	8		26			7	2	12	3	2

5	Cử nhân	18	1		19	6	3	1	6	3		
6	CĐ, TC, SC	73		12	61	3			21	4	19	14
7	Công nhân trực tiếp	181		21	160				10	150		
8	Công nhân gián tiếp	8	4		12	12						
<b>Tổng hợp</b>		<b>310</b>	<b>16</b>	<b>35</b>	<b>291</b>	<b>26</b>	<b>5</b>	<b>9</b>	<b>42</b>	<b>172</b>	<b>23</b>	<b>17</b>

- Năm 2020 việc duy trì nâng cao thu nhập chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động được HĐQT đặt lên hàng đầu. HĐQT đã chỉ đạo Ban lãnh đạo công ty không để người lao động phải nghỉ việc vì không có việc làm, duy trì và nâng cao đời sống của CBCNV Công ty. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2020 đạt 16.8 triệu/người/năm tăng 4,63% so với năm 2019.

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ làm việc cho CBCNV như: bồi dưỡng làm ca 2, chế độ khám sức khoẻ định kỳ cho CBCNV, chế độ trợ cấp ốm đau, thai sản...đảm bảo tuân thủ các chế độ đối với người lao động trong công ty theo đúng quy định của pháp luật về lao động, hợp đồng lao động và thoả ước lao động tập thể. Công ty thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ kịp thời cho người lao động.

- Công ty mua gói Bảo hiểm chăm sóc sức khoẻ và hỗ trợ y tế PIJCO cho toàn thể CBCNV trong công ty, với tổng số tiền là: **292.243.054** đồng

- Thường xuyên có các chế độ khuyến khích thi đua trong các Tổ, đội sản xuất, đóng hàng giúp làm tăng năng suất lao động và tinh thần làm việc của mỗi cá nhân.

- Khuyến khích động viên kịp thời cho CBCNV đạt các thành tích và danh hiệu thi đua định kỳ cũng như đột xuất cho các cá nhân, công nhân đạt năng suất lao động cao. Tiền thưởng thi đua và thưởng năng suất đã chi trong năm 2020 là: **475.376.000** đồng.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao,... cho CBCNV theo định kỳ, kịp thời động viên về tinh thần cũng như khuyến khích người lao động nâng cao thể lực, rèn luyện sức khỏe cho bản thân.

➤ **Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Nội dung của Đại hội gồm:

- Phê chuẩn báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động năm 2019
- Phê chuẩn báo cáo của Ban kiểm toán về tình hình kiểm toán nội bộ năm 2019
- Phê chuẩn kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019
- Phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020
- Phê chuẩn Báo cáo thường niên năm 2019
- Phê chuẩn báo cáo kiểm toán năm 2019, lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020

- Phê chuẩn phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chi trả thù lao cho HĐQT năm 2020
- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty
- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty
- Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty
- Phê chuẩn việc ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, các giao dịch, hợp đồng ký giữa Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam và các bên liên quan.
- Thông qua việc Công ty cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam dẫn đến việc tỷ lệ sở hữu có thể lên đến 99,9% số cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải chào mua công khai.
- Phê chuẩn Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc Công ty từ ngày 28/05/2020 đến ngày 01/08/2020.

## **2. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc Công ty**

**2.1. Về phương thức giám sát:** Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc được thực hiện nghiêm túc thông qua: các cuộc họp định kỳ và đột xuất, email, điện thoại trao đổi giữa HĐQT và Ban Giám đốc, các báo cáo của các phòng ban, đơn vị chức năng .

### **2.2. Kết quả của hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc**

Năm 2020, đại dịch COVID-19 khởi phát đã có những tác động tiêu cực đến kinh tế xã hội toàn cầu nói chung và đặc biệt là ảnh hưởng nghiêm trọng tới các thị trường trọng điểm của Công ty như Châu Mỹ, Châu Úc, Châu Âu. Trong tình hình đó, HĐQT đã kịp thời chỉ đạo cập nhật diễn biến dịch bệnh và giám sát chỉ đạo trong các hoạt động SXKD của Công ty và đã đạt một số kết quả sau:

#### **Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Chỉ đạo nâng cao năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu giao hàng nhanh của các đơn hàng xuất khẩu
- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác kiểm soát chi phí thông qua các mô hình Kaizen, 5S để cắt giảm các yếu tố gây lãng phí và nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh của Công ty.

#### **Đối với công tác quản trị doanh nghiệp:**

- Chỉ đạo, giám sát xuyên suốt các quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, trọng tâm chủ yếu vào việc đẩy mạnh sản xuất đáp ứng tiến độ giao hàng, cắt giảm chi phí nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Chỉ đạo công tác nhân sự và phát triển nguồn nhân lực, chăm lo đời sống cho người lao động.
- Chỉ đạo xây dựng chất lượng môi trường làm việc nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, giúp người lao động gắn bó phát huy hết hiệu quả làm việc.

#### **Đối với công tác quan hệ cổ đông:**

- Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 28/05/2020 an toàn trong tình hình dịch bệnh COVID-19.

- Chỉ đạo soạn thảo và phát hành báo cáo thường niên và công bố thông tin kịp thời, minh bạch, đúng quy định của Pháp Luật.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trước diễn biến khôn lường của đại dịch COVI-19 cũng như những dự báo về sự phục hồi chậm của các nền kinh tế toàn cầu, Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2021 với kịch bản thận trọng như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Công ty mẹ			Hợp nhất		
			Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% tăng trưởng KH 2021 so với TH 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	% tăng trưởng KH 2021 so với TH 2020
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đồng	721,911	406.846	(43.64%)	839,333	453,477	(45.97%)
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	16,029	7,323	(54.31%)	15,996	8,123	(49.22%)

Với phương châm thông suốt từ Tập đoàn “Chuyển đổi nhanh, cạnh tranh chủ động”, Hội đồng quản trị định hướng các chương trình hành động cụ thể sau:

#### ✓ Tập trung nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng tiến độ giao hàng

- Không ngừng nghiên cứu cải tiến, nâng cao kỹ năng chế tác và tăng cường sự kiểm tra, kiểm soát để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao và ổn định thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách hàng
- Tính toán chi phí hợp lý, nâng cao năng suất lao động để tạo sự ra sự cạnh tranh về giá.
- Đầu tư máy móc, thiết bị hiện đại đảm bảo chế tác được các sản phẩm có chất lượng cao
- Triển khai sản xuất khẩn trương, đúng tiến độ khi nhận được đơn hàng.
- Kiện toàn các phân xưởng sản xuất để tăng năng suất lao động.

#### ✓ Phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục tuyển dụng nhân công có chất lượng cao phục vụ trước mắt và lâu dài
- Điều chỉnh, bố trí nhân lực phù hợp năng lực.
- Đào tạo nâng cao nhằm nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và phục vụ cho chiến lược phát triển công ty.
- Tuân thủ hệ thống tiêu chuẩn như : hệ thống quản lý chất lượng theo ISO

9001:2015, hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14000, hệ thống an toàn sức khỏe nghề nghiệp, hệ thống SA8000 và biến chúng thành công cụ hữu hiệu phục vụ cho việc quản lý và điều hành Công ty.

✓ **Đổi mới, sáng tạo để quản lý chi phí hiệu quả**

Tận dụng triệt để phi thừa phi tiêu chuẩn, chế tác ra các sản phẩm hữu dụng, mang lại lợi ích cho công ty và nâng cao đời sống cho CB-CNV.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị của Công ty

#### 1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, trong đó có 04 thành viên không tham gia điều hành, chi tiết như sau:

- |                           |                                              |
|---------------------------|----------------------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Xuân An     | : Chủ tịch HĐQT (thành viên không điều hành) |
| 2. Ông Lưu Công An        | : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty         |
| 3. Ông Phạm Anh Tuấn      | : Ủy viên HĐQT (thành viên không điều hành)  |
| 4. Ông Đỗ Quang Bình      | : Ủy viên HĐQT (thành viên không điều hành)  |
| 5. Bà Thiều Thị Ngọc Hiền | : Ủy viên HĐQT (thành viên độc lập)          |

#### Tóm tắt Sơ yếu lý lịch của Thành viên HĐQT

##### **Ông Nguyễn Xuân An - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh	06/08/1974
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	
Từ tháng 05/2005 - 03/2006	Chuyên viên tư vấn kế toán thuế- Công ty TNHH đào tạo tư vấn về quản lý và đầu tư
Từ tháng 03/2006 – 08/2006	Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Đá ốp lát cao cấp VINACONEX
Từ tháng 09/2006 - 10/2007	Phó phòng Tài chính kế toán – Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Từ tháng 10/2007 - 08/2009	Kế toán Trưởng Công ty Liên doanh Style Stone
Từ tháng 08/2009 – 03/2015	Phó Giám đốc – Kế toán trưởng Công ty CP Style Stone
Từ tháng 03/2015 đến nay	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc - Kế toán trưởng Công ty CP Style Stone

Từ tháng 03/2018 – 07/2020	Ủy viên HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Từ T8/2020 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ đảm nhận tại các Công ty khác	Ủy viên HĐQT – Phó Giám đốc Kế toán trưởng Công ty CP Style Stone

**Ông Lưu Công An - Ủy viên HĐQT / Giám đốc công ty** – Đã được trình bày ở phần II mục 2.1 Danh sách Ban điều hành Công ty.

**Ông Phạm Anh Tuấn – Ủy viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh	12/09/1981
Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ vật liệu cao phân tử và tổ hợp
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ tháng 07/2005-10/2006	Trưởng phòng công nghệ - CTCP đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Từ tháng 10/2006-06/2009	Trưởng phòng công nghệ - chất lượng CTCP đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Từ tháng 07/2009-03/2013	Giám đốc Trung tâm R&D CTCP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Từ tháng 03/2013-10/2014	Giám đốc nhà máy sản xuất số 2 kiêm Giám đốc Trung tâm R&D CTCP Vicostone
Từ ngày 14/10/2014 -14/12/2016	Phó tổng Giám đốc Công ty CP Vicostone
Từ 15/12/2016- 20/04/2017	Ủy viên HĐQT –Tổng Giám đốc CTCP Vicostone
Từ 20/04/2017 – 07/05/2019	Ủy viên HĐQT –Tổng Giám đốc CTCP Vicostone Chủ tịch HĐQT CTCP Chế tác đá Việt nam
Từ 08/05/2019 đến nay	Ủy viên HĐQT CTCP Chế tác đá Việt nam
Chức vụ kiêm nhiệm ở các tổ chức khác	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Phượng Hoàng Xanh A&A Ủy viên HĐQT –Tổng Giám đốc CTCP Vicostone

**Ông Ninh Quốc Cường - Ủy viên HĐQT / Phó Giám đốc công ty** – Đã được trình bày ở phần II mục 2.1 Danh sách Ban điều hành Công ty.

**Ông Đỗ Quang Bình - Ủy viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh	13/01/1981
Trình độ chuyên môn	Cử nhân luật

**Quá trình công tác**

Từ tháng 03/2010 - 11/2011	Trưởng phòng Pháp chế - Đối ngoại CTCP đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Từ tháng 11/2011 - 18/09/2013	Giám đốc Ban Pháp chế - Đối ngoại CTCP đá ốp lát cao cấp Vinaconex
Từ tháng 09/2013 - 08/2015	Giám đốc Ban pháp chế kiêm Trưởng phòng Quản trị Rủi ro CTCP Vicostone
Từ tháng 08/2015 – 03/2016	Trưởng phòng Pháp chế CTCP đá thạch anh cao cấp VCS
Từ tháng 03/2016 đến nay	- Trưởng phòng Pháp chế CTCP đá thạch anh cao cấp VCS - Chánh văn phòng CTCP tập đoàn Phương Hoàng xanh A&A
Chức vụ hiện nay tại công ty	Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ đảm nhận tại các Công ty khác	- Chánh văn phòng CTCP tập đoàn Phương Hoàng xanh A&A - Trưởng phòng pháp chế Công ty cổ phần VICOSTONE - Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Style Stone

**Bà Thiều Thị Ngọc Hiền - Ủy viên Hội đồng quản trị**

Ngày tháng năm sinh	17/07/1988
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán tổng hợp
<b>Quá trình công tác</b>	
Từ năm 2010- năm 2014	Kế toán viên, Phó phòng Tài chính kế toán Công ty cổ phần Style Stone
Từ năm 2014 đến nay	Trợ lý Giám đốc Xí nghiệp May Tư doanh Tuần Kỳ - DNTN
Từ 03/2018 đến nay	Trợ lý Giám đốc Xí nghiệp May Tư doanh Tuần Kỳ - DNTN
Chức vụ hiện nay tại công ty	Ủy viên Hội đồng quản trị CTCP Chế tác đá Việt Nam
Chức vụ đảm nhận tại các Công ty khác	Trợ lý Giám đốc Xí nghiệp May Tư doanh Tuần Kỳ - DNTN

**1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị :**

Tiểu Ban kiểm toán nội bộ được thành lập theo Nghị quyết số 09/2019/NQ/STV-HĐQT ngày 01/07/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam. Hội đồng quản

trị đã thống nhất phân công Bà Thiều Thị Ngọc Hiền – thành viên HĐQT chuyên trách lĩnh vực kiểm toán tại Công ty. Tiểu Ban kiểm toán gồm 2 thành viên: Bà Thiều Thị Ngọc Hiền – Trưởng ban và Ông Nguyễn Trí Tuấn Anh – thành viên.

### 1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham gia thảo luận bàn bạc các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua Email, Fax, điện thoại ngoài các cuộc họp định kỳ. Việc giám sát của HĐQT với Ban Giám đốc cũng được thực hiện qua báo cáo hoạt động của Giám đốc gửi các thành viên hàng tuần, Báo cáo của Tiểu ban kiểm toán nội bộ và các phòng ban chức năng.

Tỷ lệ tham dự họp của các thành viên hội đồng quản trị trong năm 2020:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Số buổi họp HĐQT vắng mặt	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Xuân An	Chủ tịch HĐQT	10	0	100%	
2	Ông Lưu Công An	Ủy viên HĐQT	10	0	100%	
3	Ông Phạm Anh Tuấn	Ủy viên HĐQT	10	0	100%	
4	Ông Đỗ Quang Bình	Ủy viên HĐQT	10	0	100%	
5	Bà Thiều Thị Ngọc Hiền	Ủy viên HĐQT	10	0	100%	

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị :

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2020 NQ/STV-HĐQT	02/01/2020	Sửa đổi Quy chế phân phối tiền lương của CTCP Chế tác đá Việt Nam
2	02/2020 NQ/STV-HĐQT	13/01/2020	Thông qua giao dịch năm 2020 về việc Mua bán hàng hóa/dịch vụ giữa công ty và các công ty có liên quan
3	03/2020 NQ/STV-HĐQT	13/02/2020	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
4	04/2020 NQ/STV-HĐQT	12/03/2020	Thay đổi thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
5	05/2020 NQ/STV-HĐQT	09/04/2020	Gia hạn thời gian dự kiến tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020
6	06/2020 NQ/STV-HĐQT	13/05/2020	Thông qua việc hủy đăng ký công ty đại chúng

TT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
7	07/2020 NQ/STV-HĐQT	18/05/2020	Thông qua thời gian tổ chức và thông qua hồ sơ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
8	08/2020 NQ/STV-HĐQT	29/07/2020	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Chế tác đá Việt Nam, Thay đổi chức danh của người đại diện theo pháp luật của Công ty trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
9	09/2020 NQ/STV-HĐQT	04/09/2020	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty
10	10/2020 NQ/STV-HĐQT	30/09/2020	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Công ty

#### 1.4 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Hiện tại trong Hội đồng quản trị có 04 thành viên độc lập, không điều hành là Ông Nguyễn Xuân An; Ông Phạm Anh Tuấn; Ông Đỗ Quang Bình và Bà Thiều Thị Ngọc Hiền đều là những người có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kinh doanh, lĩnh vực về luật, lĩnh vực tài chính và lĩnh vực sản xuất. Các thành viên HĐQT độc lập và không điều hành Công ty đã đóng góp tích cực vào xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược và kế hoạch hoạt động của Công ty.

#### 1.5 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị :

##### Ban Kiểm toán nội bộ

##### a) Thông tin về thành viên Ban Kiểm toán nội bộ (BKT)

STT	Thành viên BKT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKT	Trình độ chuyên môn
1	Bà Thiều Thị Ngọc Hiền	Thành viên BKT	Được bầu vào BKT ngày 01/07/2019	Cử nhân kinh tế
2	Ông Nguyễn Trí Tuấn Anh	Thành viên BKT	Được bầu vào BKT ngày 01/07/2019	Cử nhân kinh tế

##### b) Cuộc họp của Ban Kiểm toán nội bộ (BKT)

STT	Thành viên BKT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Thiều Thị Ngọc Hiền	02	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Trí Tuấn Anh	02	100%	100%	

##### c) Hoạt động giám sát của Tiểu ban kiểm toán nội bộ đối với HĐQT và Ban Giám đốc

- Giám sát công tác lập kế hoạch, quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc
- Đánh giá hiệu quả hoạt động công ty.

- rà soát, cập nhật hệ thống văn bản quy định về kiểm toán nội bộ đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật Việt Nam, phù hợp với các chuẩn mực, thông lệ quốc tế.
- Đánh giá và tư vấn hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, hệ thống quản trị rủi ro

**Sự phối hợp hoạt động giữa BKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác:**

Tham mưu với HĐQT và Ban Giám đốc trong công tác xây dựng kế hoạch, điều hành và quản lý công ty.

**Hoạt động khác của BKT:**

Kịp thời tư vấn cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc xây dựng các phương án hành động cho từng kịch bản diễn biến của tình hình dịch bệnh COVID-19 mà Ban Kiểm toán đã thu thập, phân tích, đánh giá rủi ro có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm giảm thiểu thiệt hại cho Công ty.

Kiểm tra, giám sát và tư vấn cải tiến các quy trình điều hành, quản lý và hoạt động của Công ty; luôn đảm bảo các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

**2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị**

**2.1 Thù lao, các khoản lợi ích**

STT	HỌ VÀ TÊN	Thu nhập từ thù lao	Thu nhập từ tiền lương	Tổng cộng
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>			
1	Nguyễn Xuân An	32.500.000	-	32.500.000
2	Lưu Công An	33.500.000	-	33.500.000
3	Phạm Anh Tuấn	30.000.000	-	32.450.000
4	Đỗ Quang Bình	30.000.000	-	30.000.000
5	Thiều Thị Ngọc Hiền	30.000.000	-	30.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>156.000.000</b>	<b>-</b>	<b>156.000.000</b>

**2.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có

**2.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ :** không có

**2.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Việc quản trị Công ty luôn đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật hiện hành. <sup>#</sup>

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN XUÂN AN